

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **130/2024/HS-ST**.
Ngày: 18/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2024/TLST- HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Từ Gia H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1993 tại Quảng B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T, khu phố 7, phường H, thành phố T, thành phố H; Nơi cư trú: đường số 11, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Từ Đình H và bà Phạm Thị H. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt giữ ngày 15/11/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị **Phan Thị Tú X**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: khu phố 3, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu tháng 06 năm 2022, Từ Gia H vào làm nhân viên của Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Asama H địa chỉ số 76 đường Đồng K, khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 13 giờ ngày 23/6/2022, sau khi H đi giao hàng về lại trụ sở Chi nhánh thì nhìn thấy số tiền 72.500.000 đồng (Bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Phan Thị Tú X, sinh năm 1992, đăng ký thường trú tại khu phố 3, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (là quản lý Chi nhánh) để trên bàn làm việc. Lúc này chị X đang nghỉ trưa trên phòng ngủ ở tầng 1, không quản lý trông coi tài sản nên Huy nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên. H đi đến bàn làm việc của chị Xuân lấy trộm số tiền trên và tiêu xài cá nhân hết.

Đến 13 giờ 25 phút cùng ngày, chị X phát hiện bị mất tài sản nên đã xem lại camera giám sát và biết H là người đã trộm cắp số tiền trên nên đã trình báo Công an phường T lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra xử lý. Sau khi gây án, H bỏ trốn đến ngày 15/11/2023 thì bị bắt truy nã.

Vật chứng gồm:

- 01 USB chứa đoạn video do camera an ninh ghi lại quá trình Từ Gia H trộm cắp tài sản, lưu hồ sơ vụ án.
- 01 hợp đồng mua bán hàng hóa số 000071 ngày và 01 hợp đồng mua bán hàng hóa số 000076 ngày (bản photo), lưu hồ sơ vụ án.
- 01 Sơ yếu lý lịch của Từ Gia H, lưu hồ sơ vụ án.
- Số tiền 72.500.000 đồng (Bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) Huy trộm cắp đã tiêu xài hết nên không thu hồi được.
- Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị H (là mẹ của Từ Gia H) đã bồi cho chị Phan Thị Tú X số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) chị X tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 36.500.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 109/CT-VKSBH ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Từ Gia H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Từ Gia H phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

xử phạt bị cáo Từ Gia H mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên buộc bị cáo Từ Gia H phải bồi thường số tiền 36.500.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) cho chị Phan Thị Tú X theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo. Mong Hội đồng xét xử xem xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 23/6/2022, Từ Gia H có hành vi lấy trộm số tiền 72.500.000 đồng (Bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Phan Thị Tú X, sinh năm 1992. Sau khi lấy trộm bị cáo tiêu xài hết đến ngày 15/11/2023 bị bắt truy nã.

Hành vi của bị cáo Từ Gia H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo và bị hại là đồng nghiệp làm cùng công ty đáng nhẽ bị cáo phải có tinh thần bảo quản tài sản cho đồng nghiệp nhưng vì lòng tham lợi dụng sự sơ hở của đồng nghiệp trong việc quản lý tài sản mà lấy cắp số tiền 72.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn có tình thực hiện nên đây là lỗi cố ý trực tiếp.

Quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn phải truy nã gây khó khăn cho công tác điều tra. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường hậu quả; Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; Ông bà ngoại của bị cáo có công với Cách mạng quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thị Tú X yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền 72.500.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được 36.500.000 đồng. Bị hại chị X yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 36.500.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại cho chị X.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.825.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Từ Gia H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Từ Gia H: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Từ Gia H bồi thường cho chị Phan Thị Tú X số tiền 36.500.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.825.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. **Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (3);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phi Loan

Phạm Minh Đức

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh

Nguyễn Trung Diễn

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Nguyên đơn dân sự (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh

Thiều Thị Phi Loan

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung

